TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Lê Đăng Huấn - Giáo viên nghỉ hưu
Ông: Nguyễn Thanh Phong - Phó chủ nhiệm UBKT huyện Ủy

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Lê Vũ T - Sinh ngày: 03/02/1967, tại tỉnh Thanh H. Nơi cư trú: Tổ dân phố, thị trấn Krông N, huyện K, tỉnh Đăk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Vũ K (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị T, sinh năm: 1933; Hiện đang sinh sống, làm nông tại xã Thiệu P, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh H; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 1992. Trú tại tổ dân phố, thị trấn Krông N, Krông N, tỉnh Đắk L;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa

Họ và tên: Phạm Văn M - Sinh ngày: 19/5/1958, tại tỉnh Thanh H. Nơi cư trú: Thôn Tam H, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Văn D (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ư (đã chết); Anh, chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Lê Thị T, sinh năm 1962, hiện làm nông tại thôn Tam H, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982 nhỏ nhất sinh năm 1988.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Tiền án, tiền sự: Không;

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa: Luật sư Lương Thanh V - Văn phòng luật sư Tín N, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk L, người bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo (có mặt)

Bị hại: Ông Lê Vũ T – Sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: TDP , Thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** bà Lê Thị T - Sinh năm: 1962 Địa chỉ: Thôn Tam H, xã Ea T, huyện Krông N, Đắk L. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn L, anh Hoàng Văn T (Đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tam H, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Anh Phạm Quang M, anh Phạm Quang H (Đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: TDP , Thị trấn Krông N, huyện Krông N, Đắk L.

Anh Hoàng Văn N (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tam Đ, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn M (sinh năm 1958, trú tại thôn Tam H, xã Ea T) là anh rể của Lê Vũ T (sinh năm 1972, trú tại TDP, thị trấn Krông N), Lê Vũ T (sinh năm 1967, trú tại TDP, thị trấn Krông N) là anh ruột của Lê Vũ T, cả ba anh em đều làm đất rẫy gần nhau thuộc thôn Tam H, xã Ea T. Trong quá trình làm rẫy thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp đất đai với nhau.

Sáng ngày 23/9/2018, ông T đến nhà ông Hoàng Văn L (sinh năm 1974, trú tại thôn Tam H, xã Ea T) nói chuyện để xin kéo dây điện, sau đó ông T điều khiển xe mô tô đi về nhà rẫy của mình. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày (trên đường về nhà rẫy), ông T đi ngang qua cổng nhà của M thấy M đang đứng trước cổng nên dừng xe lại chửi và gây sự với M. Thấy vậy, bà Lê Thị T (vợ M) gọi điện thoại cho Lê Vũ T nói: "Thằng T qua quậy, qua coi giải quyết thế nào!". Khoảng 05 phút sau T đi bộ đến, M nói: "Phải trói nó lại chứ nó hung hãn nguy hiểm lắm". Sau đó, M và T xông vào khống chế, giữ, đè ông T nằm xuống đất. Lúc này, T giữ tay ông T còn M lấy sợi dây dù trói hai tay của ông T ra phía sau lưng rồi cùng đưa ông T vào trói ở cột hiên nhà của M sau đó gọi điện thoại báo cho công an xã Ea T. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì M lại cởi trói cho ông T. Trong quá trình bắt, giữ và khống chế ông T thi M và Tưởng đã gây thương tích cho ông T phải đi bệnh viện điều trị thương tích.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 91/PY-TgT ngày 24/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk L, kết luận: Ông Lê Vũ T bị đa thương, gãy xương bàn V tay trái, tỷ lệ thương tích 12%. Vật tác động cứng, tày.

Bản cáo trạng số 30/KSĐT-HS ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố các bị cáo Lê Vũ T, Phạm Văn M về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 BLHS. Áp dụng thêm điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo M.

Xử phạt các bị cáo Lê Vũ T, Phạm Văn M mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Bị hại không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự, do đó đề nghị tuyên trả lại số tiền các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo có ý kiến bào chữa là đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, để cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên các bị cáo phạm tội, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 23/09/2018 tại thôn Tam H, xã Ea T, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai và bực tức việc ông Lê Vũ T đến gây sự, chửi bới nên bị cáo Phạm Văn M và bị cáo Lê Vũ T đã cùng nhau khống chế, bắt, giữ rồi dùng dây dù trói ông T vào cột ở hiên nhà. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật , nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết việc bắt giữ người trái pháp luật là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền nhân thân của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm các bị mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo T là nhẹ so với hành vi của các bị cáo gây ra, do đó HĐXX cần tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường một phần cho người bị hại. Bị cáo M là người có công với cách mạng tham gia kháng chiến chống M và đang mắc bệnh hiểm nghèo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Điều 46 Bộ luật hình sự: Trong quá trình điều tra mỗi bị cáo nộp 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường, do đó trả lại cho các bị cáo Lê Vũ T số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn M 1.000.000 đồng, tuy nhiên cần tạm giữ 200.000 đồng của mội bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với thương tích của ông T là 12%, ông Thuật khai bị cáo M, bị cáo T dùng, tay chân đánh. Tuy nhiên, lời khai của T không có căn cứ, Phạm Văn M và Lê Vũ T không thừa nhận việc đánh ông T mà chỉ thực hiện hành vi khống chế, đè người xuống đất, giữ và bắt ông T sau đó trói vào cột nhà. Quá trình điều tra bị hại ông T không yêu cầu giải quyết về thưởng tích của mình vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện Krông N không xử lý hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo.

*Vì những lẽ trên**;***

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Vũ T, Phạm Văn M** phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Vũ T 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s và x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để thực hiện.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự: Tuyên trả lại cho các bị cáo Lê Vũ T 1.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn M 1.000.000 đồng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ của mội bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lê Vũ T, Phạm Văn M mối bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk L
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk L;
- VKSND huyện Krông N
- Công an huyện Krông N;
- THADS huyện Krông N;
- Bị cáo
- Các đương sự;
-Lưu HSVA, VPCQ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Phạm Minh Thuấn